TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/DSST.
Ngày 31 tháng 7 năm 2020.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.
2. Ông Huỳnh Văn Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 658/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà N. T. P, sinh năm: 1958.

Thường trú: tổ 9, ấp 9, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường 15, tổ 8, ấp Bàu Chứa, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

1/ Ông V. V. B, sinh năm: 1958;

2/ Bà N. T. P, sinh năm: 1958.

Cùng ngụ địa chỉ: 242 đường Nhuận Đức, tổ 4, ấp Bàu Cạp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phương trình bày:

Bà có cho bà P và ông B vay tiền nhiều lần (khoảng 03 lần) vào khoảng tháng 7/2017, với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đến ngày 20/11/2018, Bà với bà P và ông B có làm giấy tất toán nợ, hai bên thống nhất số tiền bà phấn và ông B trả cho bà là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), thời hạn trả hạn chót là ngày

20/01/2019. Nhưng từ đó cho đến nay, bà P và ông B cứ hẹn lần hẹn lượt không trả tiền cho bà ngay cả khi bà P và ông B có tiền vẫn không trả cho bà. Số tiền mà bà cho bà P và ông B vay là tài sản riêng của bà, không liên quan gì đến chồng bà là ông Trần Văn D.

Nay, Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xem xét buộc bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B trả lại cho bà số tiền đã vay là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi; Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không thay đổi lời trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Phấn và ông Võ Văn Bước.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Thỏa thuận trả nợ ngày 20/11/2018, bản tự khai, đơn khởi kiện, CMND + HK.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B thanh toán số tiền nợ theo thỏa ngày 20/11/2018; Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B đang cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phấn và ông Bước vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phấn, ông Bước và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B thanh toán cho bà số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo nội dung thỏa thuận ngày 20/11/2018; Bà không yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 20/01/2019 đến nay; Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Theo nội dung biên bản thỏa thuận ngày 20/11/2018, Bà P và ông B sẽ trả lại cho bà P số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) vào ngày 20/01/2019. Điều này khẳng định bà Phấn và ông Bước có vay tiền của bà Phương; Từ ngày 20/01/2019 cho đến nay bà P và ông B chưa trả cho bà P được số tiền nào ngay cả khi bà P và ông B có tiền; Số tiền mà bà Phương cho bà P và ông B vay là tài sản riêng của bà P. Để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn xét thấy cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền đã vay 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 274, 275, 278, 280, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phương là không yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 20/01/2019 cho đến ngày 31/7/2020.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Do bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B đã trên 60 tuổi nên bà Phấn và ông Bước được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P. Buộc bà Nguyễn Thị P và ông Võ Văn B trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); Trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hùng Vương